

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 116/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2026

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Em

2. Bà Phạm Thị Thu Trúc

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 481/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2026 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Thu T, sinh năm 1995; Địa chỉ: xx Ấp B, khu phố 3, phường TA, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)

* *Bị đơn:* Anh Cổ Hoàng P, sinh năm 1999; Địa chỉ: XX, ấp AH, xã GL, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Thu T trình bày:

- *Về hôn nhân:* Trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, chị T và anh P kết hôn vào năm 2023 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Trung An, tỉnh Vĩnh Long). Thời gian đầu anh chị chung sống với hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường hay cự cãi do cách sống và tính tình của cả hai không hợp nhau. Đến đầu năm 2025 thì vợ chồng sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị và anh P không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cổ Hoàng P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh về yêu cầu xin ly hôn của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là phường Trung An, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 21/6/2023, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Chị T xác định giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau về cách sống và tính tình, thường xuyên cự cãi dẫn đến tình cảm đã không còn, đã ly thân từ đầu năm 2025 đến nay. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị được hòa giải, hàn gắn nhưng anh P vẫn vắng mặt. Căn cứ vào trình bày của chị T, chị xác định đã không còn tình cảm với anh P, vợ chồng ly thân đã lâu nên có sở xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T và anh P xác định giữa anh chị không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định đề anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, anh P cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của anh chị trong cùng vụ án.

[5] Về án phí: Chị T là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu T. Chị Võ Thị Thu T được ly hôn với anh Cổ Hoàng P.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Thu T và anh Cổ Hoàng P không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và về nợ chung: Chị T xác định để anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, giữa anh chị không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, anh P cũng không cung cấp cho Tòa án ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của anh chị trong cùng vụ án.

[4]. Về án phí: Chị Võ Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009644 ngày 17/11/2025 của Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Trung An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lăng

